TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HS-PT
Ngày: 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Ông Phạm Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ).

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Lê Văn Đ, sinh ngày 01/01/1970 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Số H N, Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là số H, Khóm A, phường N, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị T1; có vợ là Võ Thị H và 02 con; tiền án: 01 tiền án, ngày 28/5/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (theo Bản án số 13/HSST, bị cáo chưa chấp hành quyết định của bản án về trách nhiệm dân sự); tiền sự: 01 tiền sự, ngày 06/02/2024, bị Công an P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 16/11/2011, bị Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định đưa vào trung tâm giáo dục lao động - xã hội tỉnh S (theo Quyết định số

1757/QĐHC-CTUBND); bị tạm giam từ ngày 25/6/2024; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Đ1 –Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 15 tháng 6 năm 2024, bị cáo Lê Văn Đ đi qua bờ kè thuộc Khóm C, Phường A, thị xã N để uống nước, thì gặp người đàn ông tên D (chưa rõ nhân thân lai lịch), qua nói chuyện Đ biết là D có bán ma túy, nên Đ hỏi mua và chỉ nhà cho D biết để giao ma túy cho Đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/6/2024, D đi một mình đến nhà Đ và đưa cho Đ 01 túi nylon bên trong có chứa ma túy với giá 2.800.000 đồng, nhưng do không có tiền nên Đặng hẹn vài ngày sau sẽ trả, D đồng ý và bỏ đi. Sau đó Đ lấy túi nylon chứa ma túy vừa mua của D đem vào chồi lá sau nhà và chia ra thành nhiều túi nhỏ để dành sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nylon Đặng cất giấu dưới nền đất cặp vách cửa sau chồi lá. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh S và Công an P, thị xã N tiến hành kiểm tra khu vực chồi lá của Lê Văn Đ đang ở, phát hiện 02 túi nylon (bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng) trên bàn gỗ trong chồi lá, 01 túi nylon (bên trong chứa chất rắn màu trắng) trên nền đất trong chồi lá. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Văn Đ thu giữ bên trong buồng ngủ của bị cáo Đ 01 túi nylon (bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng) và các tang vật có liên quan đã tiến hành tạm giữ và niêm phong đúng quy định.

Căn cứ bản Kết luận giám định số: 135/KLMT-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

- Gói 01: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 23,8111 gam, loại Methaphetamine.

- Gói 02: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6312 gam, loại Methaphetamine.

- Gói 03: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0786 gam, loại Methaphetamine.

- Gói 04: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9355 gam, loại Methaphetamine.

- Gói 05: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1036 gam, loại Methaphetamine.

- Gói 06: 02 ống tiêm, mỗi ống có dung tích 1ml, bên trong chứa ít chất lỏng màu nâu. Không tiến hành giám định chất lỏng màu nâu do Phòng K không đủ phương tiện và thiết bị để giám định hàm lượng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 4066/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự, tại TP . kết luận:

- Chất màu nâu dính trong 01 bơm kim tiêm (ký hiệu M1), gửi giám định có tìm thấy thành phần M, không xác định được khối lượng (dạng vết).

- Chất lỏng màu nâu đựng trong 01 bơm tiêm (ký hiệu M2), gửi giám định có tìm thấy thành phần M1, thể tích: 0,1ml, hàm lượng: 143,45 mg/ml. Khối lượng M1 có trong 0,1ml chất lỏng là: 42,35mg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ) quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 25/6/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/6/2025, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa cho bị cáo: Bị cáo nhận thức thấp, đã lớn tuổi, còn phải chăm sóc mẹ già. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, lý do xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và

Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/6/2024, bị cáo Lê Văn Đ đã mua ma túy của người tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.800.000 đồng, chưa trả tiền và được D đồng ý cho nợ. Sau đó, bị cáo chia ma túy thành nhiều túi nhỏ để sử dụng, phần còn lại cất giấu dưới nền đất trong chồi lá sau nhà. Ngày 25/6/2024, lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện tại chồi lá 02 túi nylon chứa tinh thể rắn màu trắng trên bàn gỗ và 01 túi nylon chứa chất rắn màu trắng dưới nền đất. Đồng thời khám xét khẩn cấp nhà ở, thu giữ thêm 01 túi nylon chứa tinh thể rắn màu trắng và nhiều tang vật liên quan. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 26,56 gam và 42,35mg, loại Methamphetamine. Do đó bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bởi những tác hại của ma túy để lại hậu quả khôn lường không chỉ bản thân bị cáo mà đối với toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp pháp luật nghiêm trọng khác. Bản thân bị cáo ý thức rất rõ tác hại của ma túy cũng như lên án của xã hội, sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này nhưng vì nhằm thõa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục lao động , xã hội tỉnh S nhưng đó cũng không làm bài học cho bị cáo từ bỏ ma túy để làm lại bản thân mà ngược lại bị cáo tiếp tục sa vào sử dụng ma túy để dẫn tới hành vi phạm tội như ngày hôm nay nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện bản thân đồng thời nhằm rằn đe và phòng ngừa chung. Do đó cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra cấp sơ thẩm còn áp dụng cho bị cáo tình tiết trình độ học vấn, khả năng nhận thức kém để áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chưa chính xác vì bị cáo về nhân thân và tiền sự bị cáo đã có hành vi liên quan đến ma túy. Hơn nữa, loại tội phạm này đã và đang được xét xử nghiêm minh và được tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức trong nhân dân, bị cáo biết và buộc phải biết. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm không sửa mức hình phạt để làm bất lợi cho bị cáo vì tình tiết này.

Ngoài ra, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là rất lớn so với khối lượng quy định trong khung hình phạt.

Từ đó cấp sơ thẩm xử bị cáo Lê Văn Đ với mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tinh chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên xét bị cáo Lê Văn Đ thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn nộp, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 25/6/2024. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn Đ 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ được miễn nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 14/8/2025.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQCSĐT TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thọ